TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 20/2018/QĐST-HNGĐ	*NT, ngày 02 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2018/TLST/HNGĐ ngày 05/4/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T, Sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Phượng X, xã Xuân K, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H, Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý của nhà nước.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Phượng X, xã Xuân K, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Các điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc Qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị H.

2. Công nhận s**ự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị H thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Bùi Gia Bảo – Sinh ngày 03/6/2015 Ly hôn anh chị thống nhất giao con chung cho anh Bùi Văn T có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi tHnh niên, chị Bùi Thị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Chị Bùi Thị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị H thống nhất: Anh Bùi Văn T chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0006852 ngày 05/4/2018 của Chi cục THADS huyện NT. Trả lại cho anh T 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:
- VKSND Huyện NT
- Chi cục THADS Huyện NT
- Các đương sự
- UBND xã Xuân K, NT
- Lưu hồ sơ vụ án

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT
Thẩm phán

Lê Văn Quân